TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/DSST
Ngày 25 tháng 10 năm 2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Viêm Văn Doãn; Ông Nguyễn Quốc Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Vũ Minh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bắc Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thùy Dương - Kiểm Sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2019/TL-DSST ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 54/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019;

Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/QĐST-HPT ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1966 .

HKTT: Xã X, thị xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện tại: Phố V, phường T, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (Có mặt).

HKTT: Thôn V, xã T, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện tại: Số 123 đường V, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Đoàn Quang X, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu C, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Do có quan hệ làng xóm nên ông Nguyễn Ngọc T có cho ông Đoàn Quang X vay 03 lần với tổng số tiền 1.940.000.000đ (Một tỷ chín trăm bốn mươi triệu đồng chẵn) cụ thể các lần vay như sau:

- Lần 1: Ngày 09/3/2018 cho vay số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), khi vay hai bên có lập Vi bằng số 24/2018/VB-TPLKB tại Văn phòng thừa phát lại Kinh Bắc (Địa chỉ: Số 42 Lê Văn Thịnh, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh) ghi nhận lại việc vay tiền và bàn giao tiền từ ông T cho ông X. Cùng ngày hôm đó hai bên còn lập văn bản thỏa thuận đối với số tiền vay trên. Trong văn bản thể hiện: Thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày ký. Nếu ông T có nhu cầu muốn lấy lại tiền trước thời hạn thì phải báo cho ông X trước 01 tháng, còn ông X có thể trả tiền cho ông T bất cứ lúc nào.

- Lần 2: Ngày 14/3/2018, ông T cho ông X vay số tiền 390.000.000đ (Ba trăm chín mươi triệu đồng), hai bên có lập giấy viết tay trong đó thỏa thuận khi nào cần tiền ông T chỉ cần báo trước cho ông X 15 ngày.

- Lần 3: Ngày 10/8/2018 ông T cho ông X vay số tiền 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng), ngày trả nợ là 10/9/2018, trong giấy vay thể hiện: Nếu sau ngày 10/9/2018 ông X không trả được số tiền trên cho ông T thì ông X sẽ trả cho ông T 200m^2 đất tại khu Lãm Làng, phường Vân Dương mà gia đình ông X sinh sống.

Quá thời hạn trả nợ, ông X không trả được nợ cho ông T và cũng không thực hiện việc trả cho ông T 200m^2 đất như thỏa thuận. Ông T đã gặp và điện thoại nhiều lần yêu cầu ông X trả lại toàn bộ số tiền ông T đã cho vay nhưng ông X không trả. Do đó, ngày 01/12/2018, hai bên thỏa thuận xác nhận lại công nợ như sau: Ông X viết Giấy xác nhận nợ đối với số tiền ông T đã cho ông X vay với nội dung xác nhận có vay của ông T 03 lần tiền như trên và cam kết: Đối với số tiền vay lần 2 và lần 3, ông X hẹn đến ngày 30/12/2018 sẽ trả. Đối với số tiền vay lần 1, thì ông T đồng ý để cho ông X trả hết vào ngày 09/3/2019.

Tuy nhiên, đến hạn trả nợ ông X không trả cho ông T số tiền đã vay, mặc dù ông T nhiều lần nhắc nhở. Từ tháng 01/2019 đến nay, ông X không nghe máy điện thoại khi thấy ông T gọi. Do vậy, ngày 11/7/2019 ông T làm đơn khởi kiện và ngày 23/7/2019 nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết buộc ông Đoàn Quang X phải trả ông Nguyễn Ngọc T số tiền 1.940.000.000đ (Một tỷ chín trăm bốn mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ thời điểm vi phạm. Còn đối với việc ông X cam kết sẽ trả bằng 200m^2 đất ở tại khu V, phường C nếu không thanh toán được tiền nợ thì ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến bị đơn: Ông Đoàn Quang X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, hòa giải công khai chứng cứ cũng như xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX buộc ông Đoàn Quang X phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền gốc 1.940.000.000 đồng. Yêu cầu tính tiền lãi theo quy định pháp luật từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Riêng bị đơn ông X là chưa chấp hành quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Đoàn Quang X phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc là 1.940.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Hợp đồng vay tài sản được thiết lập giữa nguyên đơn với bị đơn. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại thành phố Bắc Ninh. Tháng 01/12/2018, nguyên đơn, bị đơn đã xác lập lại công nợ, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh theo quy định tại khoản 2 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 23/7/2019 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự và Điều 189, Điều 190 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập đối với các đương sự. Phía bị đơn là ông Đoàn Quang X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính

đáng hoặc không vì sự kiện bất khả kháng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét văn bản thỏa thuận, vi bằng lập ngày 09/3/2018; Giấy nhận nợ ngày 14/3/2018 và ngày 10/8/2018 được lập giữa ông Nguyễn Ngọc T và ông Đoàn Quang X được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và không trái với đạo đức xã hội. Ngày 01/12/2018, bị đơn viết lại Giấy xác nhận nợ và trả tiền lần 2 với nội dung các bên đã chốt số nợ, thời gian trả nợ nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ xác định quyền và nghĩa vụ của các bên.

Xét giấy xác nhận nợ và trả tiền lần 02 ngày 01/12/2018. Trong nội dung xác định ngày 14/3/2018 ông X có vay ông T số tiền 390.000.000 đồng; Ngày 10/8/2018 vay số tiền 550.000.000 đồng. Hai khoản vay này ông X xác nhận sẽ trả ông T vào ngày 30/12/2018.

Đối với số tiền vay 1.000.000.000 đồng lập vi bằng ngày 09/3/2018, hai bên cam kết trả theo thời hạn đã thỏa thuận trong vi bằng là 01 năm kể từ ngày lập vi bằng tức là ngày 09/3/2019.

Sau khi ông X không trả nợ đúng hạn như cam kết trong các văn bản thỏa thuận mặc dù ông T đã đòi nhiều lần. Do ông X vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông X phải thanh toán số tiền gốc đã vay và lãi suất tính từ thời điểm vi phạm. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận. Do vậy, cần buộc ông X phải có trách nhiệm thanh toán cho ông T số tiền gốc và lãi suất tính từ thời điểm vi phạm theo quy định pháp luật .

Lời khai của Nguyên đơn cho rằng hai bên có thỏa thuận lãi suất nhưng chỉ thỏa thuận miệng. Bị đơn không có lời khai để xác định có thỏa thuận về lãi suất hay không. Tuy nhiên, trong giấy vay nợ, các đương sự không thỏa thuận lãi suất mà chỉ thỏa thuận thời gian trả nợ. Do đó, xác định đây là T hợp hai bên có thỏa thuận việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất nên cần xác định lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tức là không quá 10%/năm của khoản tiền vay. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm và thời điểm yêu cầu tính lãi kể từ ngày vi phạm. Tại Điều 1 Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/12/2010 quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm. Xét thấy yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận. Do vậy:

Đối với tiền lãi của số tiền gốc trên giấy vay lần 02 và 03 thì số tiền lãi được tính từ ngày 31/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm như sau:

(390.000.000 đồng + 550.000.000 đồng) x 9%/năm x 9 tháng 25 ngày = 63.685.000 đồng.

Đối với số tiền lãi của số tiền gốc vay ngày 09/3/2018 thì số tiền lãi được tính từ ngày 10/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm như sau:

1.000.000.000đồng x 9%/1năm x 7 tháng 15 ngày = 56.250.000 đồng.

Tổng gốc và lãi là: 1.000.000.000 đồng + 390.000.000 đồng + 550.000.000 đồng + 63.685.000 đồng + 56.250.000 đồng = 2.059.935.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 235, 254, 262, 264, 266, 267 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc ông Đoàn Quang X phải trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền gốc là 1.940.000.000 đồng và tiền lãi là 119.935.000 đồng. Tổng gốc và lãi là 2.059.935.000 đồng (Hai tỷ không trăm năm chín triệu chín trăm ba lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự: Ông Đoàn Quang X phải chịu 73.198.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông T 35.100.000 đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2018/0002007 ngày 30/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tống đạt bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trong T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSNDTP tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ: Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương